TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thẩm.

2. Bà H'Lum Niê.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Y Th Ayŭn. Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Êđê; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông: Y B Niê, sinh năm 1968 và con bà: H Ayŭn, sinh năm 1972. Trú tại: Buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06 ngày 10/02/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar. (Có mặt)

- **Người bị hại**: Ông Y D Êban, sinh năm 1941. (Có mặt)

Trú tại: Buôn Y, xã Ea, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Y D Niê, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

2. Bà H' Niê, sinh năm 1957 (là mẹ của Y D Niê). (Có mặt)

Cùng trú tại: Buôn T, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Y B Niê, sinh năm 1968 (là bố của bị cáo). (Vắng mặt)

Trú tại: Buôn T, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người phiên dịch: Ông Y L Niê, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn A, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Y Th A Yũn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 10/5/2016 Y D Niê, sinh năm 1993 và Y Th Ayũn, sinh năm 1995, cả hai cùng trú tại buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar sau khi uống rượu tại nhà Y Th, Y D Niê sử dụng xe máy (không rõ biển kiểm soát) chở Y Th Ayũn đến nhà vợ của Y D Niê là H' Êban, sinh năm 1998 ở buôn K, xã C, huyện CưM'gar. Trước khi đi thì Y Th cầm theo 01 con dao có đặc điểm, chiều dài 31 cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, rộng 5,3cm, cán nhựa màu đen dài 11 cm, rộng 03cm, trên cán có chữ LANG NGHE; Y D thì cầm theo 01 súng tự chế có đặc điểm, nòng súng bằng kim loại màu trắng dài 24,75cm, đường kính 1,5cm, thân súng bằng gỗ màu vàng dài 16cm, rộng 10,5cm, dày 02cm, mục đích cầm đi để coi rẫy tiêu ở buôn K, xã C, huyện CưM'gar. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Y D chở Y Th đi từ xã C về nhà ở buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar. Trên đường về tới đoạn đường thuộc buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar thì gặp ông Y D Êban, sinh năm 1941, thường trú tại buôn Y, xã Ea, huyện CưM'gar điều khiển xe máy đi cùng chiều phía trước. Khi Y D Niê điều khiển xe máy chạy vượt qua xe ông Y D Êban thì Y Th ngồi phía sau dùng dao cầm theo chém một nhát vào mu bàn tay trái của ông Y D làm ông Y D bị thương tích. Khi Y D Niê điều khiển xe chạy vượt qua được khoảng 20 m thì Y Th nói với Y D biết sự việc mình dùng dao chém người đi đường là ông Y D, sau đó cả hai chạy về nhà ở buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar.

Tại bản Kết luận Pháp y thương tích số 999 ngày 07/9/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: ông Y D Êban bị vết thương bàn tay trái, hạn chế động tác ngón 4 và 5 tay trái tỷ lệ thương tích 12% (mười hai phần trăm).

Tại bản kết luận trưng cầu giám định mẫu vật vũ khí số 2013/KL-PKT ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mẫu vũ khí trong vụ án là súng ngắn tự tạo, cỡ nòng 5,56mm (không phải vũ khí quân dụng).

Bản cáo trạng số 24/KSĐT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Y Th Ayũn về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (được vận dụng xử lý theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 10/5/2016 bị cáo và Y D Niê sau khi uống rượu tại nhà bị cáo, Y D sử dụng xe máy chở bị cáo đến nhà vợ của Y D là H' Êban, sinh năm 1998 ở buôn K, xã C, huyện CưM'gar. Trước khi đi bị cáo cầm theo 01 con dao, Y D cầm theo 01 súng tự chế. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Y D chở bị cáo đi từ xã C về nhà ở buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar. Trên đường về tới đoạn đường thuộc buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar thì gặp ông Y D Êban điều khiển xe máy đi cùng chiều phía trước. Khi Y D điều khiển xe máy chạy vượt qua xe ông Y D Êban thì bị cáo ngồi phía sau dùng dao cầm theo chém một nhát vào mu bàn tay trái của ông Y D làm ông Y D bị thương. Khi Y D Niê điều khiển xe chạy vượt qua được khoảng 20m thì bị cáo nói với Y D biết sự việc mình dùng dao chém người đi đường là ông Y D, sau đó cả hai chạy về nhà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Th Ayũn phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a, d, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; các Nghị quyết số 109 và 144 của Quốc hội khóa 13; khoản 3 Điều 7 và điểm a, m, e khoản 1, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Y Th Ayũn từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận việc gia đình bị cáo Y Th Ayũn và gia đình Y D Niê tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 24.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 31 cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, rộng 5,3cm, cán nhựa màu đen dài 11 cm, rộng 03cm, trên cán có chữ LANG NGHE vì đây là công cụ phạm tội và 01 súng tự chế, nòng súng bằng kim loại màu trắng dài 24,75cm, đường kính 1,5cm, thân súng bằng gỗ màu vàng dài 16cm, rộng 10,5cm, dày 02cm là vũ khí cấm lưu hành sử dụng.

Người bị hại ông Y D Êban: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo Y Th Ayũn và gia đình Y D Niê đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H' Niê: Sau khi sự việc xảy ra Y D đã tác động gia đình tôi bồi thường cho người bị hại ông Y D Êban số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), việc bồi thường này là tự nguyện và tại phiên tòa hôm nay tôi không có yêu cầu gì.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/5/2016 trên đường đi từ xã C về xã Ea, huyện CưM'gar. Khi đi đến đoạn đường thuộc Buôn T, xã Ea, huyện CưM'gar bị cáo Y Th Ayũn đã dùng dao chém 01 nhát vào mu bàn tay trái của ông Y D Êban. Hậu quả, ông Y D Êban bị thương tích 12% là phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm d và điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999).

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. "Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm":

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

d) Đối với người già yếu;

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tôi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y Th Ayũn về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (vận dụng xử lý theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng bị cáo đã dùng dao chém 01 nhát vào mu bàn tay trái của ông Y D Êban gây thương tích 12%, tại thời điểm bị cáo gây

thương tích cho ông Y D Êban thì ông Y D Êban đã hơn 70 tuổi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là "dùng hung khí nguy hiểm", phạm tội "đối với người già yếu" và phạm tội "có tính chất côn đồ".

Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 nên hành vi phạm tội của bị cáo được áp dụng xử lý theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, điểm e và điểm m khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015).

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

e) Đối với người già yếu;

m) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần chi phí cho người bị hại với số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với bị cáo.

Đối với Y D Niê là người chở bị cáo Y Th đi từ xã C về xã Ea, huyện CưM'gar. Khi bị cáo Y Th chém vào tay người bị hại ông Y D thì không bàn bạc và không nói cho Y D biết trước. Do vậy, Y D không tham gia với vai trò đồng

phạm với bị cáo Y Th trong việc gây thương tích cho người bị hại ông Y D nên không xử lý về hình sự với Y D Niê là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Y Th Ayũn và gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Y D Niê đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng), tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét việc thỏa thuận trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao có chiều dài 31 cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, rộng 5,3cm, cán nhựa màu đen dài 11 cm, rộng 03cm, trên cán có chữ LANG NGHE vì đây là công cụ phạm tội và tịch thu tiêu huỷ 01 súng tự chế, nòng súng bằng kim loại màu trắng dài 24,75cm, đường kính 1,5cm, thân súng bằng gỗ màu vàng dài 16cm, rộng 10,5cm, dày 02cm vì đây là vũ khí cấm lưu hành sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Y Th Ayũn** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Y Th Ayũn 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận gia đình bị cáo Y Th Ayũn và gia đình người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Y D Niê tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 31 cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, rộng 5,3cm, cán nhựa màu đen dài 11 cm, rộng 03cm, trên cán có chữ LANG NGHE và 01 súng tự chế, nòng súng bằng kim loại màu trắng dài 24,75cm, đường kính 1,5cm, thân súng bằng gỗ màu vàng dài 16cm, rộng 10,5cm, dày 02cm.

(*Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2017*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Th Ayũn phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM’gar;
- Chi cục THADS huyện CưM’gar;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phùng Thị Nở

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Nở